

Số: 13 /KH-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 23 tháng 01 năm 2015

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ

ĐẾN

Số: ... 117 ...
Ngày: 26/01
Chủ đề:

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2015

Thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 25/2014/TT-BTP ngày 31/12/2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2015 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Nắm bắt tình hình triển khai hoạt động kiểm soát TTHC, cải cách TTHC tại các địa phương, đơn vị để kịp thời hướng dẫn thực hiện có hiệu quả công tác này.

b) Giúp cho các địa phương, đơn vị đánh giá được hiện trạng tình hình triển khai hoạt động kiểm soát TTHC, cải cách TTHC tại chính đơn vị mình để kịp thời đưa ra những giải pháp chỉ đạo, điều hành phát huy hơn nữa những ưu điểm, cũng như giải pháp khắc phục những khuyết điểm, tồn tại và hạn chế.

c) Đề xuất, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh biểu dương những cá nhân, tổ chức triển khai thực hiện tốt và chấn chỉnh, xử lý kịp thời các hành vi sai trái, thực hiện không đúng với chỉ đạo, quy định về công tác kiểm soát TTHC, cải cách TTHC.

d) Nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện kiểm soát TTHC, cải cách TTHC và tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh;

2. Yêu cầu

a) Kiểm tra phải thực hiện nghiêm túc, đúng nguyên tắc, quy trình, kế hoạch đảm bảo khách quan và chất lượng.

b) Qua công tác kiểm tra, rút ra được những vấn đề trọng tâm trong công tác quản lý chỉ đạo, điều hành trong thời gian đến.

c) Có kết luận rõ ràng, cụ thể những vấn đề tổ chức triển khai công tác kiểm soát TTHC, cải cách TTHC tại địa phương, đơn vị cũng như những kiến nghị, đề xuất với Lãnh đạo các cấp có liên quan.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động kiểm soát TTHC;

2. Hoạt động thực hiện đánh giá tác động của TTHC trong dự thảo văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh (đối với các sở, ban, ngành);

3. Việc thống kê, trình công bố TTHC (Đối với các sở, ban, ngành);

4. Việc niêm yết công khai TTHC và kết quả tiếp nhận, giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị;

5. Hoạt động rà soát, đánh giá TTHC;

6. Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính;

7. Công tác truyền thông và chế độ thông tin, báo cáo.

III. THÀNH PHẦN VÀ ĐỐI TƯỢNG KIỂM TRA

1. Đơn vị kiểm tra, thời gian kiểm tra

- Tổ chức thực hiện 2 đợt kiểm tra định kỳ tại 4 đơn vị cấp huyện và 6 sở, ban, ngành cấp tỉnh. Cụ thể như sau:

STT	Tên đơn vị, địa phương	Thời gian kiểm tra	Ghi chú
I	ĐỢT 1:		
01	UBND thị xã Hương Trà	Tháng 4-6	Mỗi đơn vị chọn từ 03 - 04 đơn vị cấp xã để kiểm tra
02	UBND thị xã Hương Thủy		
03	Sở Giáo dục và Đào tạo		
04	Sở Thông tin và Truyền thông		
05	Sở Y tế		
II	ĐỢT 2:		
01	UBND huyện Phú Lộc	Tháng 8-10	Mỗi đơn vị chọn từ 04 - 06 đơn vị cấp xã để kiểm tra
02	UBND thành phố Huế		
03	Sở Nông nghiệp và PTNT		
04	Sở Tài nguyên và Môi trường		
05	BQL KKT Chân Mây - Lăng Cô		

Thời gian kiểm tra cụ thể của từng đợt, giao Sở Tư pháp thông báo đến từng cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan.

- Ngoài các đơn vị đã được thông báo tại Kế hoạch này, Đoàn kiểm tra có thể tổ chức kiểm tra đột xuất tại một số cơ quan, đơn vị có đơn thư phản ánh, kiến nghị trong việc tiếp nhận và giải quyết TTHC hoặc qua phản ánh của các cơ quan thông tin báo chí.

2. Thành phần Đoàn kiểm tra và đơn vị được kiểm tra

a) Thành phần Đoàn kiểm tra:

Ủy quyền cho Giám đốc Sở Tư pháp thành lập các Đoàn kiểm tra với các thành viên cụ thể như sau:

- Đại diện Lãnh đạo Sở Tư pháp - Trưởng đoàn
- Các thành viên phòng Kiểm soát TTHC và đại diện một số phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp;
- Đại diện Văn phòng UBND tỉnh;
- Đại diện các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Lao động và TBXH, Kế hoạch và Đầu tư (*tùy nội dung của từng đợt kiểm tra*).

b) Về phía cơ quan, đơn vị được kiểm tra:

Do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị triệu tập gồm:

- Lãnh đạo đơn vị, địa phương;
- Lãnh đạo Văn phòng, các phòng, ban liên quan;
- Cán bộ đầu mối và các cán bộ, công chức liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp:

a) Thành lập Đoàn kiểm tra; thông báo thành phần, thời gian, nội dung và yêu cầu của Đoàn kiểm tra cho các đơn vị được kiểm tra, chậm nhất 10 ngày trước khi tiến hành kiểm tra, trừ những trường hợp kiểm tra đột xuất;

b) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị được kiểm tra thực hiện báo cáo để phục vụ công tác kiểm tra;

c) Tổng hợp kết quả, chuẩn bị thông báo kết luận sau đợt kiểm tra và báo cáo UBND tỉnh kết quả các đợt kiểm tra; đề xuất các giải pháp thúc đẩy và nâng cao hiệu lực thực hiện kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh.

d) Bố trí kinh phí, đảm bảo các phương tiện và các điều kiện cần thiết khác để phục vụ công tác kiểm tra.

2. Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ngành tham gia Đoàn kiểm tra:

a) Bố trí thành viên có chuyên môn tham gia Đoàn kiểm tra, phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện tốt Kế hoạch này;

b) Phối hợp kiểm tra nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của ngành phụ trách.

3. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc đối tượng kiểm tra:

a) Chuẩn bị đầy đủ báo cáo, cung cấp tài liệu, thông tin theo yêu cầu và trực tiếp báo cáo tại buổi làm việc với Đoàn kiểm tra theo đúng yêu cầu về nội dung kiểm tra; gửi báo cáo phục vụ công tác kiểm tra về Sở Tư pháp trước 05 ngày kể từ ngày Đoàn kiểm tra đến làm việc;

b) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm soát TTHC năm 2015, UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Cục Kiểm soát TTHC - Bộ Tư pháp;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế;
- VP: LĐ và các CV;
- Lưu: VT, KNNV. ✓

**TM ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Cao